



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN
CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU



PHOTOGRAPH

1950

1950

1950

NỘI DUNG

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát	3
2. Quá trình hình thành và phát triển	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5. Định hướng phát triển	6
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	9
4. Tình hình tài chính	9
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	11
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tình hình tài chính	11
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	13
4. Kế hoạch phát triển năm 2019	13
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty	18
2. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của BDH	18
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	18
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	18
1. Hội Đồng Quản Trị	18
2. Ban Kiểm Soát	20
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BDH và BKS	21
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN.....	21
Ý kiến của Kiểm Toán	22

I. THÔNG TIN CHUNG :

1. Thông tin khái quát :

- Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN CÂY XANH VÀ ĐÔ THỊ VŨNG TÀU**
- Tên tiếng Anh : **VUNG TAU URBAN AND PARKS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **VT.UPC**
- Logo : 
- Vốn điều lệ : 34.000.000.000 đồng (Ba mươi bốn tỷ đồng)
- Trụ sở chính : 221 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu
- Điện thoại : (0254) 3852 704 Fax: (0254) 3523 162
- Email : sale@upcgreen.com
- Website : <https://upcgreen.com>
- Giấy CNĐKKD : Số 3500144358 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 10/07/2009 và thay đổi lần thứ 03 ngày 06/06/2016.
- Tài khoản : 76010000004297 Tại Ngân Hàng Đầu Tư Phát Triển Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Tóm lược về Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu tiền thân là Công ty Lâm viên Cây xanh, là doanh nghiệp hoạt động chính trong lĩnh vực quản lý, chăm sóc, bảo vệ, duy tu, tôn tạo, trồng mới công viên, cây xanh đô thị Thành phố Vũng Tàu thiết kế các dịch vụ sân vườn hoa cây cảnh và hoạt động theo hướng đa ngành nghề, đa lĩnh vực. Trải qua 24 năm hoạt động, quá trình hình thành và phát triển của Công ty có một số cột mốc chính như sau:

Năm 1993 Công ty Lâm viên Cây xanh được thành lập theo quyết định số 463/QĐ.UB ngày 10/07/1993 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong thời gian hoạt động này, công ty là đơn vị sự nghiệp có thu và hạch toán độc lập.

Năm 1999 Công ty chuyển đổi thành doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 289/QĐ.UB ngày 07/06/1999 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thành lập Công ty Lâm viên Cây xanh Thành phố Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thành lập doanh nghiệp công ích (hoạt động theo luật doanh nghiệp nhà nước).

Năm 2009 Công ty chuyển thành Công ty cổ phần Phát triển Công viên Cây xanh & Đô thị Vũng Tàu theo quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 08/05/2009 của UBND Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 10/07/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 04/12/2009.

Hiện nay, Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp năm 2014. Ngoài ra, tổ chức và hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo những quy định của pháp luật cũng như theo Điều lệ của công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty:

- Quản lý chăm sóc, bảo vệ, duy tu, sửa chữa, tôn tạo và trồng mới các công viên cây xanh;
- Nghiên cứu khoa học, nhân tạo giống trồng, hoa cây cảnh, vườn ươm;
- Tư vấn ươm, trồng, chăm sóc cây xanh, cây cảnh;
- Thi công công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiểu cảnh, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật;
- Thi công công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường giao thông, cầu cống, điện, cấp thoát nước đô thị và nông thôn, thủy lợi;

3.2 Địa bàn kinh doanh của Công Ty:

- Chủ yếu tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức KD và bộ máy quản lý :

4.1 Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị công ty bao gồm :

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất Công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông đề cử.
- Hội đồng quản trị : gồm 5 thành viên.

- Ban Điều hành Công ty : 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và Kế Toán trưởng Công ty.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu tổ chức, điều hành của Công ty trong năm 2018 cụ thể :

** Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2014-2019):*

- Ông Nguyễn Đức Tài : Chủ Tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thanh Bình : Thành viên
- Ông Mai Thanh Long : Thành viên
- Bà Phạm Thị Thu Hà : Thành viên
- Bà Vương Thị Thu Hiền : Thành viên

** Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ II (2014-2019)*

- Bà Nguyễn Thị Dung : Trưởng Ban
- Ông Hoàng Đức Trung : Thành viên
- Ông Nguyễn Quang Thi : Thành viên

** Ban Điều Hành Công ty :*

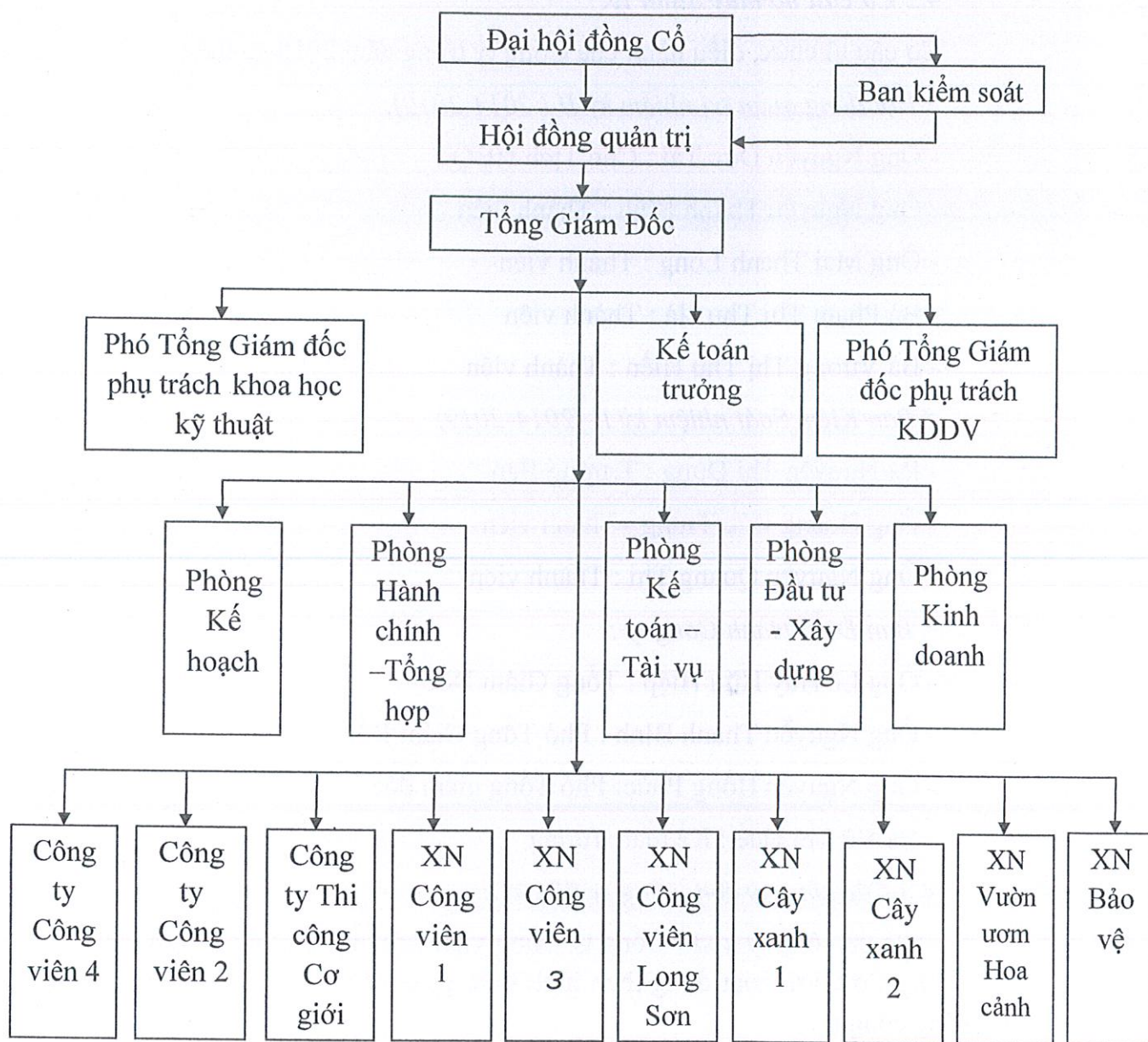
- Ông Lê Huy Hữu Hiệp : Tổng Giám Đốc
- Ông Nguyễn Thanh Bình : Phó Tổng Giám Đốc
- Ông Nguyễn Hồng Phúc: Phó Tổng giám đốc
- Bà Vũ Thị Huế : Kế toán trưởng

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Có 03 công ty con : Công ty Công viên 2, công ty Công viên 4, công ty Thi Công Cơ Giới, hoạt động theo hình thức giao việc cụ thể, hạch toán báo sổ về Tổng công ty.

- Công ty liên kết : không có

** Sơ đồ bộ máy tổ chức của Công ty:*



5. Định hướng phát triển :

5.1 Mục tiêu:

- Tập trung phát huy giá trị cốt lõi “ *Trách nhiệm – Chuyên nghiệp – Sáng tạo – Hiệu quả – Chất lượng*” hướng tới tầm nhìn Công ty đến năm 2025: “ *Trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cây xanh tại Việt Nam, kiến tạo môi trường cộng đồng nhân văn, tiên tiến*”

- Tập trung nghiên cứu và đưa vào ứng dụng thực tế các hệ thống công nghệ kỹ thuật vào lĩnh vực quản lý và sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất, giảm giá thành.

- Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, tâm huyết với công việc nhằm nâng cao hiệu quả, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu Công ty; nghiên cứu khai thác hiệu quả các dịch vụ hiện hữu, tiếp tục tìm kiếm đối tác, khách hàng và phát triển các dịch vụ kinh doanh mới tiềm năng.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả, doanh thu, lợi nhuận tăng. Công việc, đời sống và thu nhập của người lao động được duy trì ổn định.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Thực hiện chiến lược phát triển kinh doanh bền vững, tập trung toàn lực cho công tác duy trì, chăm sóc công viên, cây xanh đạt chất lượng cao, có uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Liên doanh, liên kết với các công ty trong và ngoài Tỉnh để tạo thêm sức mạnh trong sản xuất kinh doanh và đấu thầu các công trình lớn.

- Mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ như : cho thuê, mua bán, trồng chăm sóc hoa, cây cảnh; thi công công trình công viên cây xanh, khuôn viên sân vườn, hoa tiểu cảnh, hồ nước nghệ thuật, trang trí điện nghệ thuật...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã thể hiện sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu với những bước đột phá để hoàn thành cơ bản các mục tiêu và nhiệm vụ năm 2018 đã đề ra, thể hiện trên các mặt như sau:

Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2018 đạt được như sau :

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2018	THỰC HIỆN NĂM 2018	% KẾ HOẠCH
01	Doanh thu	168.000	180.083	107,19%
02	Lợi nhuận	10.900	11.219	102,93%
03	Mức chi trả cổ tức	12%	12%	100,00%
04	Tỷ suất LN/DT	6,49%	6,23 %	95,99%

Nguồn kế hoạch và báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018

2. Tổ chức nhân sự :

2.1 Danh sách Ban Điều hành:

STT	DANH SÁCH	CHỨC VỤ	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU NĂM GIỮ	TỶ LỆ NĂM GIỮ
01	Lê Huy Hữu Hiệp	Tổng Giám Đốc	146.578	4,82%
02	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám Đốc	32.500	0,96%
03	Nguyễn Hồng Phúc	Phó Tổng Giám Đốc	0	0,00%
04	Bà Vũ Thị Huế	KTT	7.808	0,23%

2.2 Những thay đổi trong Ban Điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2017	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ (%)
- Tổng số lao động bình quân năm	604	605	100,16%
Trong đó :			
+ Lao động thường xuyên	447	425	95,08%
+ Lao động thời vụ	157	180	114,65%
- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	8.594.077	8.935.000	103,97%

*** Chính sách đối với người lao động :**

- Thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ chính sách cho người lao động theo hợp đồng lao động và các quy định của nhà nước.

- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa Doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho người lao động làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động.

- Chính sách lương của Công ty được xây dựng phù hợp với ngành nghề hoạt động. Nguyên tắc phân phối tiền lương cho người lao động là đảm bảo quyền lợi của người lao động được hưởng đầy đủ theo quy định của nhà nước.

- Trả lương cho người lao động theo khối lượng, chất lượng lao động, hiệu quả công việc và tính trách nhiệm của từng người trên cơ sở chuyên môn, kỹ thuật kinh nghiệm và vai trò đóng góp cho việc hoàn thành nhiệm vụ trong Công ty.

- Chính sách thưởng : với mục đích động viên, khuyến khích người lao động trong Công ty hăng hái, tích cực trong công việc, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả công việc, ngoài chính sách khen thưởng định kỳ hàng năm cho người lao động, Công ty còn có chủ trương khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc công việc được giao hoặc có những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý... đem lại những hiệu quả thiết thực cho kết quả hoạt động chung của toàn Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2018 Công ty không có các khoản đầu tư (đầu tư tài chính, đầu tư dự án) mới và lớn nào, mà chỉ tập trung đầu tư cho hoạt động SXKD chính của Công ty là duy trì, chăm sóc công viên cây xanh trên địa bàn TP. Vũng Tàu; Ngoài ra Công ty còn thực hiện một số công trình trồng, chăm sóc cây xanh, mảng xanh tại các Công ty, đơn vị trong và ngoài Tỉnh.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết:

- Các công ty con: Tất cả các công ty con hiện nay vẫn đang hoạt động theo từng nhiệm vụ được Tổng công ty giao cụ thể, hạch toán báo sổ về Tổng Công ty vì vậy không phát sinh trực tiếp tham gia đầu tư vào các dự án nào.

- Công ty liên kết : Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm (%)
1. Tổng giá trị tài sản	101.818	114.266	112,23%
2. Doanh thu thuần	197.889	179.930	90,92%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (Lợi nhuận thuần)	10.422	11.383	109,22%
4. Lợi nhuận khác	147	-163	
5. Lợi nhuận trước thuế	10.569	11.219	106,15%

6. Lợi nhuận sau thuế	8.082	8.804	108,93%
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	12%	100,00%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	1,45	1,31	-9,66%
- Hệ số thanh toán nhanh (TSNH – Hàng TK/ Nợ NH)	1,32	1,27	-3,79%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn :			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	52,51%	58,47%	+11,35%
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	110,58%	140,81%	+27,34%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	1,94	1,57	-19,07%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi Nhuận sau thuế/DT thuần + DT tài chính	4,12%	4,89%	+18,69%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	16,87%	18,55%	+9,96%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	8,01%	7,71%	-3,75%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

- Số lượng : 3.400.000 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần :
 - + Cổ phần phổ thông : 3.400.000 cổ phiếu
 - + Cổ phần chuyển nhượng có điều kiện : 0 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Đến ngày 31/12/2018 cơ cấu cổ đông như sau :

- Cổ đông nhà nước (UBND Tỉnh BR-VT) : 2.040.000 CP (60%)

- Cổ đông khác : : 1.360.000 CP (40%)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

- Năm 2018, tình hình SXKD của Công ty tương đối ổn định, tập thể Lãnh đạo, CB – CNV – LĐ đã đoàn kết, thực hiện tốt công tác duy trì, chăm sóc, trồng mới công viên cây xanh trên địa bàn TP. Vũng Tàu; khai thác mọi cơ hội, phát huy yếu tố nội lực; xây dựng, củng cố thương hiệu Công ty trên thị trường. Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước thực hiện năm 2018 đều đạt và vượt so với kế hoạch và tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước; đời sống vật chất và tinh thần người lao động ổn định và được cải thiện; các hoạt động văn hóa, thể thao được tăng cường và phát triển; công tác quốc phòng an ninh, tự vệ cơ quan được giữ vững.

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về mức chi trả cổ tức năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Hoàn thành tốt công tác chăm sóc, duy trì bảo vệ công viên cây xanh theo hợp đồng đặt hàng với UBND Thành phố và các công trình xây dựng cơ bản được UBND Thành phố Vũng Tàu giao cho Công ty làm chủ đầu tư. Ngoài ra Công ty còn mở rộng hoạt động dịch vụ bên ngoài cụ thể là thực hiện một số công trình trồng, chăm sóc cây xanh, mảng xanh tại các công ty, đơn vị trong và ngoài Tỉnh.

- Công tác tài chính trong năm 2018 đã đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; đảm bảo hạch toán kế toán theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác nhân sự đã hoàn thiện cơ cấu bộ máy quản lý; xây dựng đội ngũ cán bộ, chuyên viên từng bước nâng cao chuyên nghiệp trong công tác đầu thầu, quản lý dự án và kinh doanh dịch vụ các công trình thuộc lĩnh vực công viên cây xanh, xây dựng cơ bản trong và ngoài Tỉnh. Tăng cường công tác đào tạo phát triển văn hóa doanh nghiệp, nâng cao nhận thức lý luận chính trị cho CBCNV Công ty. Tiếp tục cải cách hành chính phục vụ công tác quản lý, điều hành đi vào thống nhất, chuyên nghiệp, phù hợp với yêu cầu phát triển mới của Công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng giảm (%)
A	TÀI SẢN	101.818	114.266	112,23%
I	Tài sản ngắn hạn	77.320	87.427	113,07%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	8.908	1.343	15,08%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	61.175	83.604	136,66%
4	Hàng tồn kho	6.774	2.479	36,59%
5	Tài sản ngắn hạn khác	463	0	0%
II	Tài sản dài hạn	24.498	26.840	109,56%
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0
2	Tài sản cố định	20.055	22.937	114,37%
3	Bất động sản đầu tư	0	0	0
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0
5	Tài sản dở dang dài hạn	1.800	893	49,61%
6	Tài sản dài hạn khác	2.642	3.009	113,89%
B	NGUỒN VỐN	101.818	114.266	112,23%
I	Nợ ngắn hạn	53.466	66.815	124,97%
II	Nợ dài hạn	0	0	0
1	Vay và nợ dài hạn	0	0	0
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	0	0	0
3	Doanh thu chưa thực hiện	0	0	0
III	Vốn chủ sở hữu	48.352	47.451	98,14%

2.2 Nợ phải trả:

- Công ty không có phát sinh các khoản nợ xấu, các khoản nợ đến kỳ hạn được thanh toán đầy đủ kịp thời.

- Thông qua các chỉ tiêu về hệ số khả năng thanh toán cho thấy tình hình và khả năng thanh toán công nợ của Công ty rất khả quan.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tâm huyết với công việc nhằm nâng cao hiệu quả, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Chú trọng, tăng cường công tác tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn kỹ thuật và nhận thức cho CB-CNV Công ty nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ năng lực, hình thành đội ngũ chuyên nghiệp về công tác đấu thầu, quản lý các dự án, công trình thuộc lĩnh vực công viên cây xanh, xây dựng cơ bản trong và ngoài Tỉnh.

- Chính sách quản lý : Kiện toàn hệ thống văn bản nội bộ Công ty: Nội quy, Quy chế, Thỏa ước lao động tập thể, an toàn vệ sinh lao động và xử lý vi phạm ATVSLĐ &PCCN; Tổ chức phát động phong trào phát huy sáng kiến cải tiến công tác quản lý, kỹ thuật trong doanh nghiệp nhằm tìm ra những giải pháp mới góp phần nâng cao chất lượng quản lý, sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Kế hoạch phát triển cho năm 2019:

4.1. Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch sắp xếp, luân chuyển nhân sự cán bộ cấp trung nhằm xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo tính trách nhiệm và chuyên nghiệp trong công việc.

- Sắp xếp, tái cơ cấu lại bộ máy các đơn vị sản xuất trực thuộc, xây dựng quy chế nhằm nâng cao tính chủ động, tạo điều kiện cho các đơn vị sản xuất tự chủ và phát triển.

- Cùng cố, nâng cao năng lực các đơn vị trực thuộc nhằm đáp ứng đầy đủ các điều kiện thi công các công trình. Đồng thời từng bước nâng cao năng lực để thi công các dự án có quy mô lớn.

- Xây dựng quy định về quản lý và sử dụng xe phục vụ công tác.

358
TY
N
G VIÊN
ĐỒ THỊ
U
AVOS

